

## ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO NỮ SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Trần Minh Liên\*, Trần Xuân Giang

Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – ĐHTN

### TÓM TẮT

Thực tế hiện nay chất lượng của giờ học môn giáo dục thể chất (GDTC) trong trường kỹ thuật chưa cao, nên cần thiết phải nghiên cứu đánh giá thực trạng để đề xuất giải pháp cải thiện, nhất là cho nữ sinh viên. Vì vậy, đề tài đã tiến hành nghiên cứu tại Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông (CNTT & TT), Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) bằng phương pháp sử dụng phiếu điều tra để khảo sát cán bộ giảng dạy (CBGD) và nữ sinh viên trong năm học 2017 - 2018. Kết hợp với phương pháp thống kê toán học, đề tài đã xác định được nguyên nhân tác động đến chất lượng học tập môn GDTC của nữ sinh viên, bao gồm 6 nguyên nhân từ phía sinh viên và nhà trường, từ đó đề xuất 8 biện pháp về quản lý và kỹ thuật để nâng cao chất lượng giờ học môn GDTC cho nữ sinh viên Trường CNTT&TT - ĐHTN.

**Từ khóa:** *Giáo dục thể chất; nữ sinh viên; thích thú học tập; nguyên nhân; giải pháp nâng chất lượng*

### MỞ ĐẦU

Giảng dạy môn GDTC cho sinh viên tại Trường Đại học CNTT & TT được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì vậy các buổi học được thực hiện nghiêm túc và chặt chẽ. Tuy nhiên chất lượng của giờ học môn GDTC đôi lúc chưa cao, kết quả học tập của sinh viên, nhất là nữ sinh viên còn khá thấp. Một trong những nguyên nhân chính dẫn tới kết quả học tập có thể là do sinh viên chưa quan tâm đối với môn học này. Đây chính là một khó khăn đòi hỏi Nhà trường cũng như toàn thể đội ngũ CBGD của bộ môn cần phải sớm tìm ra biện pháp khắc phục để nâng cao kết quả rèn luyện và học tập môn GDTC [1].

Mục tiêu nghiên cứu: Trên cơ sở đánh giá thực trạng và nguyên nhân, đề xuất một số giải pháp nâng cao đến chất lượng học môn GDTC cho nữ sinh viên Trường Đại học CNTT & TT – ĐHTN.

### NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đánh giá thực trạng học tập của nữ sinh viên trong học môn GDTC. Xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giờ học GDTC tại Trường Đại học CNTT & TT - ĐHTN.

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu;

Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp phỏng vấn và Phương pháp thống kê toán học. [2]. Với phương pháp phỏng vấn đề tài đã dùng phiếu với bộ câu hỏi dựng sẵn để phỏng vấn các nhà quản lý, CBGD và sinh viên với tổng số phiếu điều tra: 10 phiếu cho CBGD của khoa Khoa học cơ bản và 200 phiếu cho nữ sinh viên chính quy khoá 15 và 16.

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### Thực trạng chất lượng giờ học GDTC của nữ sinh viên

- *Thái độ của nữ sinh viên trong giờ học môn GDTC:*

Số liệu ở bảng 01 cho thấy chỉ có 29,0% sinh viên hết sức tập trung nghe giảng, còn 23,5% không hề tập trung. Tương tự như vậy, có tới 33,5% sinh viên không chuyên tâm lắng nghe lời giảng của CBGD. Tỷ lệ sinh viên chuyên tâm lắng nghe lời giảng của CBGD chỉ có 24,5%. Tuy nhiên cũng có 41,5% sinh viên chú ý quan sát động tác mẫu của thầy cô và của bạn, nhưng vẫn còn đến 29,5% sinh viên không chú ý. Điều đáng buồn là có tới 43,5% sinh viên không chủ động lấy dụng cụ và sắp xếp dụng cụ trên lớp. Chỉ có 24,0% là tích cực tham gia. Một thực trạng đáng báo động

\* Tel: 0916 006283, Email: tmlien@ictu.edu.vn

là có tới 5,5% sinh viên bỏ giờ học GDTC và 14,0% là đi học muộn. Chỉ có 59% sinh viên là đảm bảo giờ học và 51,5% đi học đúng giờ thôi. Con số thể hiện sinh viên có hứng thú học môn GDTC hay không phải kể đến các tiêu chí 7, 8, 9, 10 và 11. Có tới 33,5% sinh viên không ra sức hoàn thành bài tập CBGD giao cho ở trên lớp, 43,0% sinh viên không chịu khó hỏi han thầy, cô giáo về bài học, 36,0% sinh viên không nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trên lớp, 38,5% sinh viên không sốt sắng khi được giao nhiệm vụ và đặc biệt là có tới 44,0% sinh viên không ham muốn tập luyện. Đánh giá này cũng phù hợp với nhận định của Lê Văn Lãm và cộng sự (2000) [3].

- *Thực trạng tinh thần học của nữ sinh viên trong môn GDTC:*

Từ kết quả điều tra về thái độ của sinh viên trong giờ học GDTC đề tài đã phỏng vấn trực tiếp mức độ thích thú của sinh viên trong giờ học các môn GDTC (Bảng 02). 40% CBGD cho rằng sinh viên không thích thú trong giờ học GDTC, chỉ có 20% cho rằng rất thích và 40% cho rằng mức độ sinh viên thích trung bình. Đối với sinh viên khi được hỏi thì 33,0% trả lời là không thích học các môn học GDTC, 46,5% sinh viên có mức trung bình và chỉ có 20,5% số sinh viên là thích thú thật sự trong học tập. Đây là con số quá thấp so với yêu cầu của người học trong thực hiện môn học. Về tác dụng của GDTC có đem lại hứng thú cho sinh viên hay không? Kết quả cho thấy, có tới 31,5% phiếu trả lời là không, chỉ có 22,5% là tác động rất thích và còn lại là 46,0% ở mức trung bình.

**Bảng 01.** Thái độ của nữ sinh viên trong giờ học môn GDTC (n=200)

ĐVT: %

TT	Nội dung	Rất	Tương đối	Không
1	Hết sức tập trung	29,00	47,50	23,50
2	Chuyên tâm lắng nghe lời giảng của CBGD	24,50	42,00	33,50
3	Chú ý quan sát động tác mẫu của thầy, cô và của bạn	41,50	29,00	29,50
4	Chủ động lấy dụng cụ và sắp xếp dụng cụ trên lớp	24,00	32,50	43,50
5	Đến lớp đúng giờ	51,50	34,50	14,00
6	Không bỏ giờ học GDTC	59,00	35,50	5,50
7	Ra sức hoàn thành bài tập CBGD giao cho trên lớp	23,00	43,50	33,50
8	Chịu khó hỏi han thầy, cô giáo về bài học	13,50	43,50	43,00
9	Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trên lớp	21,50	42,50	36,00
10	Sốt sắng khi được giao nhiệm vụ	19,50	42,00	38,50
11	Ham muốn tập luyện	18,50	37,50	44,00

**Bảng 02.** Đánh giá thực trạng tinh thần học môn GDTC của sinh viên (n=200)

ĐVT: %

TT	Nội dung	Đánh giá
1	Em có thích học môn GDTC không?	
	- Rất thích	20,50
	- Thích	46,50
	- Không thích	33,00
2	Môn học GDTC có đem lại thích thú cho em không?	
	- Rất thích	22,50
	- Thích	46,00
	- Không thích	31,50
3	Thầy, cô giáo có thấy SV thích học môn GDTC không?	
	- Rất thích	20,00
	- Thích	40,00
	- Không thích	40,00

Tóm lại, từ những phân tích trên cho thấy có một số lượng khá lớn nữ sinh viên không thích học môn GDTC, vì vậy không có động cơ học tập đúng đắn dẫn tới kết quả học tập thấp.

**Xác định nguyên nhân dẫn đến sinh viên không thích thú học môn GDTC**

- Nguyên nhân từ phía nhà trường và bản thân sinh viên

**Bảng 03.** Nguyên nhân dẫn đến chất lượng học môn GDTC theo đánh giá của nữ sinh viên (n=200)

TT	Nội dung	Tỷ lệ (%)
1	Vật tư, thiết bị, dụng cụ học tập cho môn GDTC như thế nào? - Rất đáp ứng - Tương đối đáp ứng - Không đáp ứng	2,00 42,00 56,00
2	Bố trí giờ học cho môn GDTC có thích hợp không? - Rất phù hợp - Tương đối phù hợp - Không phù hợp	2,50 50,00 47,50
3	Điểm môn GDTC không tính vào điểm TBC, xét học bổng? - Đúng - Không đúng	11,50 88,50
4	Vì môn GDTC luyện tập vất vả? - Đúng - Không đúng	21,50 78,50

**Bảng 04.** Nguyên nhân dẫn đến chất lượng học môn GDTC theo đánh giá của CBGD (n=10)

TT	Nội dung	Tỷ lệ (%)
1	Vật tư, thiết bị, dụng cụ học tập cho môn GDTC như thế nào? - Rất đáp ứng - Tương đối đáp ứng - Không đáp ứng	0,00 30,00 70,00
2	Bố trí giờ học cho môn GDTC có thích hợp không? - Rất phù hợp - Tương đối phù hợp - Không phù hợp	0,00 50,00 50,00
3	Nội dung chương trình, hình thức tổ chức đào tạo môn GDTC có phù hợp không? - Rất phù hợp - Tương đối phù hợp - Không phù hợp	30,00 70,00 0,00
4	Phương pháp dạy học môn GDTC hiện nay có phù hợp không? - Rất phù hợp - Tương đối phù hợp - Không phù hợp	30,00 60,00 10,00

Kết quả xác định nguyên nhân từ phía nhà trường và học sinh được trình bày ở bảng 03 và 04. Có tới 56,0% sinh viên đánh giá vật tư, thiết bị, dụng cụ học tập cho môn GDTC là chưa đáp ứng. Còn CBGD thì 70% cho là còn thiếu. Qua số liệu điều tra cho thấy 47,5% sinh viên và 50,0% CBGD cho rằng việc bố trí giờ học các môn GDTC hiện nay là không phù hợp. Tại các tiêu chí 3, 4, 5 của bảng kết quả điều tra sinh viên cho một điều đáng mừng là đa số sinh viên không coi việc tính điểm GDTC vào điểm trung bình chung (TBC), không vì luyện tập vất vả và không vì

tổ chất thể lực kém mà ảnh hưởng đến chất lượng khi học các môn GDTC. Tuy nhiên, cũng còn 11,5% cho là chịu ảnh hưởng của việc tính điểm, 21,5% sợ luyện tập vất vả và 35,5% sợ vì tổ chất thể lực kém mà ảnh hưởng đến chất lượng học tập khi tham gia môn học này.

- Nguyên nhân từ phía CBGD môn GDTC:

Có sự chênh lệch khi xác định nguyên nhân từ phía CBGD trong nhận xét của sinh viên và CBGD (bảng 05 và 06). Theo đánh giá của sinh viên thì nguyên nhân dẫn đến thực trạng giờ học GDTC không phải do CBGD không

nhiệt tình trong giờ dạy (29,5% đánh giá). Trong khi đó có tới một nửa số CBGD cho rằng đó là một nguyên nhân. 15% sinh viên đánh giá năng lực thị phạm của thầy, cô giáo yếu, còn CBGD thì có tới 30% cho là một nguyên nhân. CBGD không thường xuyên động viên, giáo dục sinh viên trong luyện tập cũng được 20% sinh viên và 40% CBGD đánh giá là một nguyên nhân dẫn đến làm giảm chất lượng học tập của sinh viên. Đặc biệt có tới 25,5% phiếu của sinh viên và 70% phiếu của CBGD đánh giá việc giới thiệu kiến thức về thể dục thể thao (TDTT) còn ít.

#### **Tóm lại:**

*Nguyên nhân từ phía nhà trường bao gồm:*

- Vật tư, thiết bị, dụng cụ học tập chưa thật đảm bảo; bố trí giờ học môn GDTC chưa thực sự phù hợp;
- Bố trí giờ học GDTC chưa thật thích hợp;

*Nguyên nhân từ phía CBGD bao gồm:*

- Năng lực thị phạm của CBGD có lúc còn yếu; chưa nhiệt tình

- CBGD ít động viên, giáo dục sinh viên;

*Nguyên nhân từ phía sinh viên bao gồm:*

- Nhận thức của SV về giờ GDTC không đúng;
- Không thích thú với bản thân môn học;
- Chưa ý thức được tác dụng của môn học;
- Sợ tập luyện tập vất vả;

**Như vậy:** Các nguyên nhân trên là trách nhiệm ở cả phía nhà trường, CBGD và sinh viên. Từ thực trạng trên đòi hỏi phải có những biện pháp cụ thể để nâng cao hứng thú trong giờ học GDTC chính khoá cho sinh viên của nhà trường.

#### **Đề xuất giải pháp tăng cường hứng thú cho nữ sinh viên học môn GDTC**

Để xác định thêm một số giải pháp cụ thể nhằm tăng cường chất lượng học tập cho nữ sinh viên học môn GDTC, đề tài đã tiến hành phỏng vấn giáo viên và sinh viên với 5 giải pháp sau (Bảng 07 và 08):

**Bảng 05.** Nguyên nhân từ phía CBGD dẫn đến sinh viên không thích học môn GDTC theo nhận xét của sinh viên (n=200)

		DVT: %	
TT	Nội dung	Đúng	Không đúng
1	CBGD không nhiệt tình trong giờ dạy	29,50	70,50
2	Năng lực thị phạm của CBGD yếu	15,00	85,00
3	CBGD không thường xuyên động viên, giáo dục sinh viên	20,00	80,00
4	Giới thiệu kiến thức về TDTT ít	25,50	74,50

**Bảng 06.** Nguyên nhân từ phía giáo viên dẫn đến sinh viên không thích học môn GDTC theo nhận xét của CBGD (n=10)

		DVT: %	
TT	Nội dung	Đúng	Không đúng
1	CBGD không nhiệt tình trong giờ dạy	50,00	50,00
2	Năng lực thị phạm của CBGD còn yếu	30,00	70,00
3	CBGD không thường xuyên động viên, giáo dục sinh viên	40,00	60,00
4	Giới thiệu kiến thức về TDTT ít	70,00	30,00

**Bảng 07.** Đề xuất giải pháp tăng cường chất lượng học tập môn GDTC cho nữ sinh viên theo ý kiến của sinh viên (n=200)

		DVT: %	
TT	Nội dung	Đúng	Không đúng
1	Nên cho sinh viên tự chọn môn thể thao cho mình?	86,50	13,50
2	Nên áp dụng phương pháp trò chơi và thi đấu trong giờ học GDTC?	93,50	6,50
3	Nên tạo ra không khí thi đua trong lớp học GDTC?	93,50	6,50
4	Nên tổ chức các câu lạc bộ thể thao riêng cho sinh viên?	94,00	6,00
5	Cần tăng cường tổ chức các giải đấu cấp nhà trường, thường xuyên tham gia thi đấu các giải TDTT bên ngoài?	80,00	20,00

**Bảng 08.** Đề xuất giải pháp tăng cường chất lượng học tập môn GDTC cho nữ sinh viên theo ý kiến của CBGD (n=10)

TT	Nội dung	ĐVT: %	
		Đúng	Không đúng
1	Nên cho sinh viên tự chọn môn thể thao cho mình?	80,00	20,00
2	Nên áp dụng phương pháp trò chơi và thi đấu trong giờ học GDTC?	100,00	0,00
3	Nên tạo ra không khí thi đua trong lớp học GDTC?	90,00	10,00
4	Nên tổ chức các câu lạc bộ thể thao riêng cho sinh viên?	90,00	10,00
5	Cần tăng cường tổ chức các giải đấu cấp nhà trường, thường xuyên tham gia thi đấu các giải thể thao bên ngoài?	80,00	20,00

Cả sinh viên và CBGD đều nhất trí cao (86,5% và 80%) là nên cho sinh viên tự chọn môn thể thao cho mình. Nên áp dụng phương pháp trò chơi và thi đấu trong giờ học GDTC (93,5% và 100%). Nên tạo ra không khí thi đua trong lớp học GDTC: 93,5% sinh viên và 90% CBGD đồng ý với cách này. Nên tổ chức các câu lạc bộ thể thao riêng cho sinh viên: 93,5% sinh viên và 90% đồng ý. 80% đồng ý cần tăng cường tổ chức các giải đấu cấp nhà trường, thường xuyên tham gia thi đấu các giải thể thao bên ngoài. Đánh giá này cũng phù hợp với kết luận của Thái Duy Tuyên (2010) [4].

**Như vậy:** Các giải pháp tăng cường chất lượng học môn GDTC cho nữ sinh viên tại Trường CNTT&TT - ĐHTN như sau:

1. Không ngừng tuyên truyền vai trò của việc tập luyện TĐTT;
2. Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện;
3. Bố trí giờ học thích hợp cho môn GDTC;
4. CBGD môn GDTC cần tăng cường chuyên môn và nâng cao trách nhiệm trong giảng dạy;
5. Nên cho sinh viên tự chọn môn thể thao;
6. Áp dụng trò chơi và thi đấu trong giờ học GDTC và tạo không khí thi đua trong lớp học;
7. Tổ chức câu lạc bộ thể thao riêng cho sinh viên;
8. Tổ chức giải đấu cấp nhà trường, thường xuyên tham gia thi đấu các giải thể thao bên ngoài.

Với 8 giải pháp nêu trên, tùy theo từng nơi chịu trách nhiệm mà có những lộ trình giải quyết có hiệu quả cho đảm bảo yêu cầu của đào tạo các môn GDTC trong nhà trường.

## KẾT LUẬN

- Đánh giá thực trạng chất lượng giờ học của nữ sinh viên trong học môn GDTC: Cho thấy khoảng 1/3 số sinh viên không thích học (33,0 - 40,0% đánh giá); khoảng hơn 2/5 số sinh viên thích trung bình và chỉ có khoảng 1/5 số sinh viên là thật sự thích học.

- Xác định nguyên nhân tác động đến chất lượng giờ học của nữ sinh viên, bao gồm: Về phía nhà trường có 2 nguyên nhân (thiết bị, dụng cụ học tập chưa đảm bảo; bố trí giờ học chưa thích hợp), phía CBGD có 2 nguyên nhân (năng lực thị phạm còn yếu; chưa nhiệt tình giảng dạy), về phía sinh viên có 4 nguyên nhân (nhận thức về môn học chưa đúng; không thích thú với môn học; chưa ý thức được tác dụng môn học; sợ tập luyện vất vả).

- Đề xuất 8 biện pháp tăng cường chất lượng học tập cho nữ sinh viên khi học môn GDTC tại Trường CNTT&TT – ĐHTN (không ngừng tuyên truyền vai trò của việc tập luyện thể thao; trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện; bố trí giờ học thích hợp; CBGD môn GDTC cần tăng cường chuyên môn và nâng cao trách nhiệm trong giảng dạy; nên cho sinh viên tự chọn môn thể thao; áp dụng trò chơi và thi đấu trong giờ học; tổ chức câu lạc bộ thể thao riêng cho sinh viên; tổ chức giải đấu cấp nhà trường, thường xuyên tham gia các giải thể thao bên ngoài).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Khánh Bằng, Lâm Quan Thiệp (2009), *Phương pháp dạy và học đại học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Nguyễn Xuân Sinh (2012), *Giáo trình lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

3. Lê Văn Lãm và cộng sự (2000), *Thực trạng phát triển thể chất của học sinh, sinh viên trước thềm thế kỷ 21*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
4. Thái Duy Tuyên (2010), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

#### SUMMARY

### **PROPOSING SOLUTIONS TO INCREASE THE QUALITY OF LEARNING ON PHYSICAL EDUCATION FOR FEMALE STUDENTS IN THE UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY AND COMMUNICATIONS, THAI NGUYEN UNIVERSITY**

**Tran Minh Lien\***, **Tran Xuan Giang**

*University of Information and Communication Technology - TNU*

In reality, the quality of the physical education classes in technical universities is not high. Therefore, it is necessary to study the current situation to propose solutions for improvement, especially for female students. Therefore, the topic has been researched at the University of Information and Communication Technology, Thai Nguyen University using the survey questionnaire to survey the teaching staff and female students in the academic year 2017 - 2018. Combined with the mathematical statistical method, the topic has identified the causes affecting the quality of learning subject of female students, including 6 reasons from the students and the university, then proposed 8 technical and managerial measures to improve the quality of physical education for female students at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology, Thai Nguyen University.

**Keywords:** *Physical education; female students; interest in learning; reason; causes and solutions to improve quality*

*Ngày nhận bài: 17/8/2018; Ngày phản biện: 30/8/2018; Ngày duyệt đăng: 12/10/2018*

---

\* Tel: 0916 006283, Email: [tmlien@ictu.edu.vn](mailto:tmlien@ictu.edu.vn)